

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE****AQUATEX BENTRE®**

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Tân Thạch - Châu Thành - Bến Tre

Tel: 02753 860265 - Fax: 02753 860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - Website: www.aquatexbentre.com

Số: 80/CV.ABT

V/v: Giải trình về biến động trên 10% LNST trên BCTC sau kiểm toán năm 2021 so với năm 2020.

Bến Tre, ngày 25 tháng 03 năm 2022.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021, Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Bến Tre (mã chứng khoán ABT) xin giải trình biến động trên 10% kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021 so với năm 2020 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	Biến động Giá trị	Biến động %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	343.461.764.566	331.313.624.769	12.148.139.797	4%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-1.814.330.148	-13.203.558.596	11.389.228.448	-86%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	341.647.434.418	318.110.066.173	23.537.368.245	7%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	-276.870.531.229	-280.984.167.414	4.113.636.185	-1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.776.903.189	37.125.898.759	27.651.004.430	74%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.862.856.484	11.164.165.362	8.698.691.122	78%
7. Chi phí tài chính	-4.113.160.778	-4.147.116.425	33.955.647	-1%
Trong đó: Chi phí lãi vay	-2.063.842.024	-2.918.020.521	854.178.497	-29%
8. Chi phí bán hàng	-33.913.210.227	-17.811.678.237	-16.101.531.990	90%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	-11.140.817.398	-11.063.570.679	-77.246.719	1%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.472.571.270	15.267.698.780	20.204.872.490	132%
11. Thu nhập khác	908.373.965	1.344.172.313	-435.798.348	-32%
12. Chi phí khác	-2.238.973	-246.611.027	244.372.054	-99%
13. Lợi nhuận khác	906.134.992	1.097.561.286	-191.426.294	-17%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.378.706.262	16.365.260.066	20.013.446.196	122%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-1.737.633.256	-1.316.679.468	-420.953.788	32%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-847.864.212	-760.527.041	-87.337.171	11%
17. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	33.793.208.794	14.288.053.557	19.505.155.237	137%
18. Lợi nhuận thuần sau thuế của công ty mẹ	33.793.208.794	14.288.053.557	19.505.155.237	137%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.939	1.194	1.745	146%
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.939	1.194	1.745	146%

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân do:

- Doanh thu hoạt động tài chính năm nay tăng mạnh so với năm trước do năm nay nhận về khoản cổ tức của FMC hơn 16 tỷ.
- Doanh thu năm 2021 tăng nhẹ so với năm trước chủ yếu ở các tháng cuối năm nhờ xuất bán cho một số khách hàng mới và giá bán cũng tăng so với cùng kỳ năm trước. Giá vốn năm nay lại giảm nhẹ so với năm trước do Công ty cải tiến nhiều khâu trong sản xuất làm cho giá thành sản phẩm giảm.

Trên đây là giải trình về việc giảm trên 10% lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả kinh doanh của Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021 so với năm 2020 Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Bến Tre gửi đến Quý cơ quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu PKT

